

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN VÀNG VIỆT NAM

-----

## **ĐIỀU LỆ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN VÀNG VIỆT NAM**

Hải Phòng ,tháng 09 năm 2008

# **ĐIỀU LỆ**

## **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ BIỂN VÀNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản pháp lý có liên quan .

- Căn cứ Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ "Về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần" và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 04/10/2005 của ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng "Về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty Du lịch dịch vụ Cát Hải "

- Căn cứ Quyết định số 1548 / QĐ-UBND ngày 17/7/2006 của UBND thành phố Hải phòng "về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty Du lịch dịch vụ Cát Hải ".

- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Du lịch dịch vụ Cát Bà ngày 14 tháng 12 năm 2006.

- Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 19/ 01 /2007 của UBND thành phố Hải phòng về việc chuyển Công ty Du lịch dịch vụ Cát Hải thành Công ty cổ phần Du lịch dịch vụ Cát Bà .

Điều lệ này là bản cam kết của các cổ đông Công ty . Mọi hoạt động của Công ty phải tuân theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp cũng như các văn bản pháp luật có liên quan .

Bản Điều lệ này sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty Trong quá trình hoạt động , nếu có phát sinh những vấn đề không được đề cập tới trong điều lệ , thì những vấn đề đó được giải quyết theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản pháp lý có liên quan .

### **CÁC ĐỊNH NGHĨA**

Trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Biển vàng Việt Nam này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. "Công ty" có nghĩa là Công ty cổ phần Du lịch Biển vàng Việt Nam là doanh nghiệp được đổi tên từ Công ty cổ phần Du lịch dịch vụ Cát Bà .



2. “Điều lệ” có nghĩa là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Biển vàng Việt Nam.
3. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005.
4. “Vốn điều lệ” có nghĩa là số vốn do tất cả các cổ đông góp bằng phương thức mua cổ phần.
5. “Cổ phần” có nghĩa là một phần vốn điều lệ, các cổ phần có giá trị bằng nhau.
6. “Cổ đông” có nghĩa là pháp nhân hay thể nhân sở hữu một số lượng cổ phần.
7. “Cổ đông sáng lập” có nghĩa là đại diện cổ đông sở hữu vốn nhà nước, đại diện cổ đông sở hữu vốn của các pháp nhân và các cổ đông là người trong và ngoài công ty tham gia vào việc lập phương án thành lập Công ty và thông qua bản Điều lệ đầu tiên của Công ty.
8. “Đại hội đồng cổ đông” có nghĩa là tất cả các cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết.
9. “Cổ phiếu” có nghĩa là giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông.
10. “Cổ tức” có nghĩa là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của công ty để trả cho mỗi cổ phần.

Những từ ngữ khác không có trong phần định nghĩa này được hiểu theo nghĩa quy định tại Luật doanh nghiệp.

## CHƯƠNG I

### NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

#### TÊN CÔNG TY VÀ HÌNH THỨC CÔNG TY

**Điều 1:** Tên Công ty và hình thức Công ty

1.1 Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN VÀNG VIỆT NAM**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài :

**VIETNAM GOLDEN – BEACH TOURS JOINT STOCK COMPANY**

Tên công ty viết tắt: **VIETNAM GOLDEN – BEACH TOURS .JSC**

1.2 Hình thức Công ty : Công ty là Công ty cổ phần. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số cổ phần của mình. Mọi hoạt động của công ty được điều chỉnh bởi luật doanh nghiệp, các quy định có liên quan của luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty

**Điều 2:** Trụ sở và địa bàn hoạt động



2.1 Trụ sở chính của Công ty tại : Số 17 Lê Đại Hành , quận Hồng Bàng , TP Hải Phòng

Điện thoại : 031.3 745264 ; 3822626

Fax : 031.3745743

2.2 Chi nhánh và văn phòng đại diện : Trong quá trình hoạt động , xét thấy cần thiết , Công ty sẽ đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập văn phòng đại diện và chi nhánh tại các địa phương khác trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật .

### **Điều 3 : Tư cách pháp nhân**

3.1 Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt nam hạch toán kinh tế độc lập , tự chủ về tài chính , tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh , có con dấu riêng , mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật .

3.2 Kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh .

3.3 Công ty có Điều lệ về tổ chức và hoạt động

3.4 Công ty chỉ chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ

3.5 Công ty có bảng cân đối kế toán riêng , được lập các quỹ theo quy định của luật doanh nghiệp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .

3.6 Công ty có quyền phát hành chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán

### **Điều 4 : Mục tiêu và phạm vi hoạt động sản xuất , kinh doanh của công ty**

Công ty được thành lập để sản xuất , kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao . Công ty hoạt động theo nguyên tắc dân chủ , công khai , thống nhất , tôn trọng pháp luật nhằm mục đích tạo công ăn việc làm cho người lao động , tăng lợi tức cho các cổ đông và không ngừng đóng góp cho ngân sách Nhà nước theo luật định , phát triển công ty ngày càng vững mạnh trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất , kinh doanh của Công ty . Phạm vi kinh doanh của Công ty bao gồm :

- *Kinh doanh khách sạn ; cho thuê văn phòng ;*
- *Kinh doanh nhà hàng ăn uống, bán hàng ,Vũ trường ; Hội nghị , hội thảo*
- *Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế ; vận chuyển khách du lịch , vận tải hàng hoá thủy bộ ;*

- Gia công hàng thủ công mỹ nghệ ; khai thác và chế biến khoáng sản , hải sản ;
- Xuất , nhập khẩu hàng hoá thương mại ;
- Đào tạo , dạy nghề và xuất khẩu lao động ;
- Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp , công trình thuỷ lợi , giao thông vận tải ;
- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh , liên tỉnh . Mã ngành 49321
- Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu : vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng . Mã ngành 49329

Khi cần thiết , Đại hội đồng cổ đông của công ty quyết định việc chuyển đổi hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của công ty phù hợp với nhu cầu thị trường và quy định của pháp luật .

#### **Điều 5 : Thời gian hoạt động**

Thời gian hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam

#### **Điều 6 :**

6.1 Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện , bình đẳng dân chủ và tôn trọng pháp luật .

6.2 Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông .

6.3 đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị , Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý và điều hành Công ty giữa hai kỳ họp của đại hội đồng , bầu các Kiểm soát viên để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh , quản trị , điều hành Công ty .

6.4 Quản lý , điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm .

6.5 Giúp việc cho giám đốc trong quản lý , điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Phó giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc .

#### **Điều 7 : Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị**

7.1 Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam , Công đoàn , Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ trong công ty hoạt động theo hiến pháp và pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó .

7.2 Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng , nhiệm vụ và điều lệ của mình



## CHƯƠNG II QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

### Mục 1 QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY

#### **Điều 8.** Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty

Công ty có quyền:

- 8.1 Quản lý, sử dụng vốn, tài sản do các cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao sử dụng và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- 8.2 Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất, kinh doanh trực thuộc phù hợp với mục tiêu của Công ty. Phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả sản xuất, kinh doanh;
- 8.3 Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và tạo hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- 8.4 Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước, ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- 8.5 Kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty và những ngành nghề theo quy định của pháp luật;
- 8.6 Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước, được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật;
- 8.7 Quyết định toàn bộ giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, hàng hoá và dịch vụ, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá;
- 8.8 Được bảo hộ về quyền sở hữu công nghệ, bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- 8.9 Đầu tư, liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất, kinh doanh;
- 8.10 Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở cống hiến và hiệu quả sản xuất kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật;
- 8.11 Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi học tập và công tác nước ngoài phù hợp chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của Nhà nước.

## **Điều 9. Quyền quản lý tài chính của Công ty**

Công ty có quyền:

- 9.1 Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu sản xuất, kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lãi;
- 9.2 Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất;
- 9.3 Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- 9.4 Quyết định sử dụng và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- 9.5 Được hưởng các chế độ ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và khi đầu tư mở rộng sản xuất.

## **Mục 2**

### **NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

## **Điều 10. Nghĩa vụ trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Công ty có nghĩa vụ:

- 10.1 Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả sản xuất, kinh doanh; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện;
- 10.2 Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với đăng ký kinh doanh của Công ty và nhu cầu thị trường;
- 10.3 Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với các đối tác;
- 10.4 Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thoả ước lao động tập thể và các quy định đã được thoả thuận khác;



- 10.5 Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và công tác phòng chống cháy, phòng chống bão lụt;
- 10.6 Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo;
- 10.7 Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 11. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty**

Công ty có nghĩa vụ:

- 11.1 Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán, kế toán-thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định, chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo tài chính của Công ty;
- 11.2 Bảo toàn và phát triển vốn cổ đông;
- 11.3 Thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm thành lập khi cổ phần hoá;
- 11.4 Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty với Đại hội đồng cổ đông;
- 11.5 Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- 11.6 Chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn Điều lệ của Công ty.

### CHƯƠNG III

## VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG

### MỤC 1 : VỐN

#### Điều 12 : Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm tháng 9/2008 là 12.280.000.000 đồng ( Mười hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng ), trong đó :

- Vốn cổ phần Nhà nước : 920.000.000 đồng , chiếm 7,5% tổng vốn điều lệ
- Vốn cổ phần của cổ đông là nhà đầu tư chiến lược ( Công ty cổ phần Phát triển du lịch Hải Phòng ) sau khi bổ sung : 5.255.500.000 đồng , chiếm 42,79% tổng vốn điều lệ .
- Vốn cổ phần của cổ đông là người lao động của công ty sau khi bổ sung : 4.981.700.000 đồng , chiếm 40,57% tổng vốn điều lệ .
- Vốn cổ phần của cổ đông ngoài doanh nghiệp mua cổ phần đấu giá sau khi bổ sung : 1.122.800.000 đồng , chiếm 9,14% tổng vốn điều lệ .

12.1 Việc tăng vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nếu thấy cần thiết , thông qua việc tích lũy lợi nhuận mà Công ty thu được , các cổ đông đầu tư vốn bổ sung , phát hành theo cổ phiếu hoặc mời thêm các cổ đông mới và được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền . Trong mọi trường hợp , vốn điều lệ của Công ty không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty .

12.2 Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh như :

- a. Mua sắm tài sản cố định , máy móc trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của Công ty .
- b. Đào tạo chuyên môn cho cán bộ công nhân viên trong Công ty .
- c. Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ .
- d. Mua cổ phiếu , trái phiếu , góp vốn , liên doanh .
- e. Kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của Công ty .

12.3 Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào ( trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác không trái pháp luật )

12.4 Tổ chức , cá nhân trong nước và tổ chức nước ngoài , người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam , người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định của luật khuyến khích đầu tư trong nước thuộc đối tượng được mua cổ phần của Công ty, trừ những trường hợp theo luật pháp Việt Nam quy định .



## Mục 2

### CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU

#### **Điều 13. Cổ phần**

- 13.1 Vốn điều lệ của Công ty được chia thành nhiều phần bằng nhau, mỗi phần gọi là cổ phần. Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần do Công ty phát hành được gọi là cổ phiếu. Số tiền ghi trên cổ phiếu là giá trị cổ phiếu của cổ đông mua cổ phần.
- 13.2 Vốn điều lệ ban đầu của Công ty được chia thành 230.000 cổ phần, mỗi cổ phần trị giá 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam. Mỗi cổ phần cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

#### **Điều 14. Các loại cổ phần**

- 14.1 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể phát hành cổ phần phổ thông và các loại cổ phần ưu đãi. Các loại cổ phần ưu đãi gồm cổ phần ưu đãi biểu quyết, cổ phần ưu đãi giá mua, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi cổ tức. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Thời gian đầu thành lập, Công ty chỉ phát hành cổ phần phổ thông.
- 14.2 Mỗi cổ phần phổ thông có giá trị 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam khi đăng ký kinh doanh. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết.

#### **Điều 15. Hình thức cổ phiếu**

- 15.1 Chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty gọi là cổ phiếu.
- 15.2 Cổ phiếu của Công ty được phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Cổ phiếu phải có chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty mới hợp lệ.
- 15.3 Công ty phát hành hai loại cổ phiếu: Cổ phiếu ghi danh và Cổ phiếu không ghi danh.
1. Cổ phiếu ghi danh:
    - + Cổ phiếu ghi danh là cổ phiếu có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của tổ chức hay cá nhân sở hữu cổ phần của Công ty.
    - + Các cổ đông sở hữu cổ phiếu ghi danh bao gồm: cổ đông Nhà nước, cổ đông là các pháp nhân, cổ đông là cán bộ CNV Công ty Du lịch Dịch vụ Cát Hải được mua cổ phần với giá ưu đãi khi Công ty được chuyển thành Công ty cổ phần.



2. Cổ phiếu không ghi danh:

- + Cổ phiếu phát hành cho các cổ đông không thuộc diện được quy định tại khoản 1 mục 14.3 ở trên.
- + Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.
- + Cổ phiếu ghi danh đã được chuyển nhượng, theo quy định của điều lệ này.

15.4 Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- d) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- đ) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;
- e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- g) Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty;
- h) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- i) Các nội dung khác theo quy định tại điều 81, 82 và 83 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

15.5 Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, cổ đông phải báo ngay cho Công ty và có quyền yêu cầu Công ty cấp lại cổ phiếu nhưng phải chịu chi phí do Hội đồng quản trị Công ty quy định.

15.6 Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với công ty.

15.7 Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

- a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
- b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

- 15.8 Người nắm cổ phiếu không ghi danh sẽ chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Cổ phiếu. Công ty không chịu trách nhiệm về những trường hợp mất hay Cổ phiếu bị gian lận.

#### **Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông**

- 16.1 Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: tên, trụ sở Công ty; tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được chào bán của từng loại; tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
- 16.2 Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác, nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết.
- 16.3 Cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

#### **Điều 17. Chào bán, Chuyển nhượng cổ phần**

- 17.1 Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
- a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
  - b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty;
  - c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 17.2 Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ



phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong 3 số liên tiếp trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.
  - b) Thông báo phải có họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức, số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do công ty phát hành;
  - c) Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;
- 17.3 Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không gửi về công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông; trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.
- 17.4 Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 1 điều 16 của Điều lệ này được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty.
- 17.5 Sau khi cổ phần được bán, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 16 của Điều lệ được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong công ty.
- 17.6 Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 và khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông.



- 17.7 Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
- 17.8 Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Chính phủ quy định hướng dẫn việc chào bán cổ phần riêng lẻ.
- 17.9 Những cổ phiếu của Cổ đông sáng lập Công ty sau 03 năm mới được quyền chuyển nhượng. Cổ phiếu của những cổ đông là Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty trong thời gian đương nhiệm chức vụ không được chuyển nhượng cổ phần, sau ngày thôi giữ chức vụ trên mới được quyền chuyển nhượng cổ phần.
- 17.10 Những cổ phiếu ghi danh của những cổ đông không thuộc diện quy định tại mục 16.2 và những cổ phiếu không ghi danh được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 17.11 Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần của Công ty. Giá chào bán cổ phần của Công ty không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán, trừ các trường hợp sau:
- a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên sau khi đăng ký kinh doanh.
  - b. Cổ phần chào bán cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ trong Công ty.
  - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phần không thấp hơn giá trị thị trường trừ đi phần hoa hồng dành cho người môi giới và bảo lãnh. Hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị cổ phần tại thời điểm chào bán.
- 17.12 Cổ phần đã được bán hoặc cổ phần đã được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ thông tin về tên cổ đông, địa chỉ và số lượng cổ phần của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần vào sổ đăng ký cổ đông, kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.
- 17.13 Thủ tục và trình tự chào bán cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- 17.14 Cổ phiếu của Công ty được chuyển nhượng, thừa kế theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Cổ đông muốn mua bán, chuyển nhượng cổ phiếu phải đăng ký tại trụ sở chính Công ty (nơi phát hành cổ phiếu).
- 17.15 Cổ phiếu của các cổ đông là cổ phiếu không ghi danh, được tự do chuyển nhượng theo thỏa thuận giữa hai bên và được ghi vào sổ lưu trữ tại Công ty. Việc chuyển nhượng cổ phiếu cho người ngoài Công ty phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị trước 30 ngày.

17.16 Việc chuyển nhượng cổ phần phải được thực hiện bằng văn bản có ký nhận của hai bên và chỉ có hiệu lực khi có văn bản xác nhận của một thành viên Hội đồng quản trị không tham gia vào việc chuyển nhượng, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

Đối với cổ phần của các cổ đông sáng lập, khi chuyển nhượng phải ưu tiên chuyển nhượng cho các cổ đông sáng lập khác của Công ty bằng cách gửi thông báo bằng văn bản. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi thông báo mà không có cổ đông sáng lập nào của Công ty đăng ký mua thì cổ phần đó được chuyển nhượng cho người khác.

#### **Điều 18. Thừa kế cổ phần**

18.1 Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

- a. Người thừa kế duy nhất theo luật định.
- b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

18.2 Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.

#### **Điều 19. Phát hành trái phiếu, cổ phiếu mới**

19.1 Việc phát hành trái phiếu phải được Đại hội cổ đông Công ty quyết định và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.

19.2 Việc phát hành cổ phiếu mới phải được Đại hội cổ đông Công ty quyết định. Hội đồng quản trị quyết định loại cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu phát hành và thời điểm phát hành theo quy định của pháp luật. Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật.



### Mục 3

#### CỔ ĐÔNG

##### Điều 20. Cổ đông và đại diện vốn cổ phần của cổ đông

- 20.1 Cổ đông của Công ty là những pháp nhân hoặc cá nhân đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự, sở hữu ít nhất một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.
- 20.2 Cổ đông được công nhận chính thức khi đã hoàn thành việc đóng tiền mua cổ phần và được ghi tên vào Sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.
- 20.3 Người đại diện vốn cổ phần của cổ đông.
1. Người đại diện vốn Nhà nước:
    - Là người được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cử bằng văn bản.
    - Người được cử đại diện vốn cổ phần Nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Cát Bà không được uỷ quyền cho người khác.
  2. Người đại diện vốn cổ phần của các tổ chức, pháp nhân khác:
    - Là người được các tổ chức, pháp nhân đó cử bằng văn bản với chữ ký của người có thẩm quyền.
    - Người được cử đại diện vốn cổ phần của các tổ chức, pháp nhân khác tại Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Cát Bà không được uỷ quyền cho người khác.
  3. Người đại diện vốn cổ phần của các cổ đông là cá nhân nắm giữ cổ phiếu ghi danh:
    - Chỉ những cá nhân là cán bộ CNV Công ty mới là cổ đông nắm giữ cổ phiếu ghi danh.
    - Những cổ đông nắm giữ cổ phiếu ghi danh có thể uỷ quyền cho người khác là đại diện vốn cổ phần của mình.
  4. Người đại diện vốn cổ phần của các cổ đông là cá nhân nắm giữ cổ phiếu không ghi danh:
    - Những cá nhân là cổ đông nắm giữ cổ phiếu không ghi danh có thể uỷ quyền cho người khác có đủ năng lực hành vi dân sự làm đại diện vốn cổ phần của mình tại Công ty.
- 20.4 Việc cử đại diện hoặc uỷ quyền, cũng như việc thay đổi đại diện của cổ đông phải thực hiện bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị Công ty.
- 20.5 Trường hợp có một cổ đông pháp nhân mới do chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất

từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị của Công ty các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị xử lý các công việc liên quan về cổ đông, cổ phần và người đại diện vốn cổ đông theo pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 21. Quyền của cổ đông phổ thông**

21.1 Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

- a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của đại hội đồng cổ đông;
- c) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho các cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật này;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty;
- h) Các quyền khác quy định của Luật doanh nghiệp.

21.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:

- a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có);
- b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;
- c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
- d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ



chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

21.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
- b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 6 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyền quyết định vượt quá thẩm quyền.

21.4 Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên hoặc cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

## **Điều 22. Trách nhiệm và nghĩa vụ cổ đông phổ thông**

Cổ đông của Công ty có trách nhiệm và nghĩa vụ:

- 22.1 Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chịu trách

Nhiệm vụ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty .

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức , trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần . Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút .

22.2 Tuân thủ điều lệ và quy chế quản lý nội bộ công ty .

22.3 Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị

22.4 Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

22.5 Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây :

- a) Vi phạm pháp luật ;
- b). Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi và hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức , cá nhân khác ;
- c). Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty .

### **Điều 23 : Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

23.1 Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền , nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình . Yêu cầu phải bằng văn bản , trong đó nêu rõ tên , địa chỉ của cổ đông , số lượng cổ phần từng loại , giá dự định bán , lý do yêu cầu công ty mua lại . Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nói tại khoản này .

23.2 Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này trong thời hạn 90 ngày , kể từ ngày nhận được yêu cầu . Trường hợp không thỏa thuận được về giá , thì các bên có quyền yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật .

### **Điều 24 : Danh sách cổ đông sáng lập**

24.1 Cổ đông Nhà nước góp 920.000.000 đồng , tương ứng 92.000 cổ phần phổ thông , chiếm 7,5% tổng vốn điều lệ của Công ty .



Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có văn bản cử bà Vũ Thị Thanh là đại diện vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần Du lịch Biển vàng Việt Nam .

Bà Vũ Thị Thanh

Ngày tháng năm sinh : 10/03/1954

Chứng minh nhân dân số : 030670689 do Công an Hải Phòng cấp ngày 16/06/1982.

Địa chỉ thường trú : Số 21/10 , phường Máy Tơ , quận Ngô Quyền , thành phố Hải Phòng .

Chỗ ở hiện tại : Số 21/10 , phường Máy Tơ , quận Ngô Quyền , thành phố Hải Phòng .

#### **24.2 Bà Phạm Thị Quế**

Ngày tháng năm sinh : 21/05/1952.

Chứng minh nhân dân số : 030703016 do Công an Hải Phòng cấp ngày 26/05/1992.

Địa chỉ thường trú : Số 96B Nguyễn Đức Cảnh , quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng .

Chỗ ở hiện tại : Số 96B Nguyễn Đức Cảnh , quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng .

Đại diện phần vốn góp của các cổ đông là cán bộ CNV Công ty Du lịch dịch vụ Cát Hải được mua cổ phần khi cổ phần hóa Công ty và cổ phần bổ sung là : 5.754.500.000 đồng , tương đương 575.450 cổ phần phổ thông , chiếm 46,86% tổng vốn điều lệ của Công ty .

#### **24.3 Bà Phạm Thị Quế**

Ngày tháng năm sinh : 21/05/1952.

Chứng minh nhân dân số : 030703016 do Công an Hải Phòng cấp ngày 26/05/1992.

Địa chỉ thường trú : Số 96B Nguyễn Đức Cảnh , quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng .

Chỗ ở hiện tại : Số 96B Nguyễn Đức Cảnh , quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng .

Đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Phát triển Du lịch Hải Phòng ( nhà đầu tư chiến lược ) được mua cổ phần khi cổ phần hóa Công ty và cổ phần bổ sung là : 5.255.500.000 đồng , tương ứng 525.550 cổ phần phổ thông , chiếm 42,79% tổng vốn điều lệ của Công ty .

24.4 Bà Phạm Thị Thanh Mai

Ngày tháng năm sinh : 09/01/1969

Chứng minh nhân dân số : 012142993 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 13/09/1998 .

Địa chỉ thường trú : Đ104 ngõ 52 Quan Nhân , phường Trung Hòa , quận Cầu Giấy , Hà Nội .

Chỗ ở hiện tại : Đ104 ngõ 52 Quan Nhân , phường Trung Hòa , quận Cầu Giấy , Hà Nội .

Góp vốn và đại diện vốn góp của các cổ đông ngoài Công ty được mua cổ phần qua đấu giá khi cổ phần hóa Công ty là : 350.000.000 đồng , tương ứng 35.000 cổ phần phổ thông , chiếm 2,85% tổng vốn điều lệ của Công ty .

#### CHƯƠNG IV

#### TỔ CHỨC , QUẢN TRỊ , ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

##### Điều 25 : Cơ cấu tổ chức quản lý , điều hành Công ty

23.1 Công ty cổ phần có Đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ; đối với công ty cổ phần có trên mười một cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của Công ty phải có Ban Kiểm soát .

23.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty được quy định tại Điều lệ Công ty Đại hội đồng cổ đông , cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .

23.3 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết , là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần .

23.4 Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây :

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán ; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần , trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác ;



- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty.
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- j. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Cổ đông là tổ chức có quyền của một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải thông báo bằng văn bản đến công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;
- Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại công ty;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

#### **Điều 26. Nguyên tắc tổ chức hoạt động, điều hành của Công ty**

26.1 Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần. Các Cổ đông tham gia

- Công ty theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng dân chủ và tôn trọng pháp luật.
- 26.2 Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
  - 26.3 Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý và điều hành Công ty giữa hai kỳ họp của Đại hội đồng, bầu các Kiểm soát viên để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty.
  - 26.4 Quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty là người đại diện pháp luật của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.
  - 26.5 Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.

## Mục 1

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 27. Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 27.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề liên quan tới Công ty tại các cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông gồm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
- 27.2 Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần do Hội đồng quản trị đề nghị;
  - b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
  - c. Quyết định các vấn đề về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tuyên bố phá sản, thanh lý tài sản trong trường hợp giải thể, phá sản, xin phép gia hạn hoạt động của Công ty;
  - d. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ, vốn Điều lệ của Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ này;



- e. Quyết định mua, bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
  - f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - g. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp hàng năm, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận và các quỹ của Công ty do Hội đồng quản trị đề nghị;
  - h. Nghe và chất vấn báo cáo của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - i. Quy định thù lao hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (nếu có);
  - j. Thông qua định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty do Hội đồng quản trị đề nghị.
- 27.3 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là hợp lệ khi có đủ số lượng cổ đông tham gia tối thiểu quy định tại Điều 28 của Bản Điều lệ này.

**Điều 28. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.**

- 28.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ hợp lệ khi có số cổ đông hoặc đại diện cho nhóm cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 28.2 Trường hợp cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông tiến hành lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, cuộc họp đó được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 28.3 Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải triệu tập lần thứ ba, thì cuộc họp đó luôn được tiến hành, không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện.

Chỉ có Đại hội cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 100 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 29. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

- 29.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời gian 45 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 29.2 Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- a. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo của các kiểm soát viên.
- b. Thông qua đề nghị của Hội đồng quản trị về quyết toán năm tài chính; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ.
- c. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.
- d. Quyết định việc tăng vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu.
- e. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty.
- f. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ.
- g. Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu có).
- h. Quyết định việc thành lập hay giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
- i. Quyết định các vấn đề khác.

**Điều 30. Cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường**

**30.1 Lý do và điều kiện triệu tập Đại hội cổ đông bất thường**

Trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Kiểm soát viên trưởng hoặc 2/3 kiểm soát viên.
- d. Nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% cổ phần biểu quyết của Công ty.

**30.2 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường là hợp lệ nếu có số cổ đông tham dự như xác định tại Điều 24 ở trên.**

**30.3 Quyền hạn và nghĩa vụ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:**

- a. Nghị quyết xử lý các vấn đề bất thường.
- b. Bãi nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên vi phạm Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty.
- c. Giải thể chi nhánh và văn phòng đại diện.



- d. Biểu quyết sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- e. Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

**Điều 31. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

- 31.1 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 31.2 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, quốc tịch, địa chỉ trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần mỗi loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- 31.3 Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 32. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

- 32.1 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông là người chủ trì phiên họp Đại hội đồng cổ đông và có trách nhiệm chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.
- 32.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đang nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 32.3 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm 32.2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
  - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - c. Vấn đề kiến nghị đó trái với các quy định pháp luật hiện hành hoặc trái với Điều lệ này.

### **Điều 33. Mời họp Đại hội đồng cổ đông**

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp kèm theo chương trình cuộc họp và các tài liệu cần thiết tới các đại biểu hoặc thông báo mời họp trên báo, đài phát thanh, truyền hình trung ương chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc.

### **Điều 34. Thể thức triệu tập và tiến hành các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:

- 34.1 Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký kinh doanh đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp;
- 34.2 Chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- 34.3 Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- 34.4 Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- 34.5 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết



tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

34.6 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

34.7 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

34.8 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự họp, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

34.9 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó đều không bị ảnh hưởng.

### **Điều 35. Thông qua Nghị quyết của Đại hội cổ đông**

35.1 Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp, hoặc bằng văn bản có chữ ký của tất cả cổ đông, hoặc bằng hỏi ý kiến thông qua thư tín.

35.2 Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- b. Thông qua định hướng phát triển công ty;

- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;
- f. Quyết định Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

35.3 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
- b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác thì phải được cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
- c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

35.4 Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

35.5 Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận;

35.6 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

35.7 Khi thông qua nghị quyết bằng văn bản, Hội đồng quản trị phải thực hiện các



công việc sau đây:

- a. Quyết định các vấn đề cần biểu quyết, hình thức và nội dung phiếu biểu quyết.
  - b. Gửi phiếu biểu quyết kèm theo tài liệu liên quan cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
  - c. Nội dung phiếu biểu quyết phải có: Tên, trụ sở của Công ty, mục đích biểu quyết, các tài liệu có liên quan để cổ đông nghiên cứu vấn đề trước khi biểu quyết, thời hạn gửi lại phiếu biểu quyết về Công ty, các mục lựa chọn biểu quyết “ nhất trí”, “ không nhất trí”, “ không có ý kiến”.
  - d. Thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu biểu quyết có sự chứng kiến của Ban Kiểm soát, thông báo kết quả biểu quyết và các nghị quyết được thông qua cho tất cả cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
- 35.8 Quyết định được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại Đại hội cổ đông.

**Điều 36. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 36.1 Tất cả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào Sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:
- a. Thời gian và địa điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Chương trình nghị sự của Đại hội;
  - c. Chủ toạ và thư ký;
  - d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;
  - h. Họ tên, chữ ký của chủ toạ và thư ký;
- 36.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

- 36.3 Các báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị cũng được lưu giữ cùng báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và những văn bản gốc khác theo quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 36.4 Sổ biên bản và các tài liệu khác theo Điều 34.3 được lưu trữ cùng với Sổ đăng ký cổ đông.

### Mục 3

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 37. Hội đồng quản trị

- 37.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- 37.2 Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên hoặc hơn do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi theo từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 37.3 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng cổ đông-g cổ đông.
- 37.4 Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
  - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Luật Doanh nghiệp;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định Điều lệ công ty;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị tài



sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;

- h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- i) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- l) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

37.5 Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết;

37.6 Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 1 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

**Điều 38.** Điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị là người có đủ các điều kiện sau:

- 38.1 Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- 38.2 Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.
- 38.3 Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu cổ phần trên 50% vốn Điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- 38.4 Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
- 38.5 Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.
- 38.6 Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và một uỷ viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.

**Điều 39.** Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của Hội đồng quản trị

- 39.1 Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên. Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam do Điều lệ Công ty quy định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 39.2 Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
- 39.3 Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- 39.4 Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

**Điều 40.** Cuộc họp Hội đồng quản trị.

- 40.1 Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết



thức bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó . Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập . Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị

40.2 Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường . Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác .

40.3 Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Chủ tịch HĐQT quy định triệu tập 2 tháng họp 1 lần vào các ngày 26 của tháng chẵn ( 2,4,6,8,10,12 ) , nếu trường hợp ngày họp trùng vào ngày nghỉ , ngày lễ thì được chuyển sang họp vào ngày liền kề sau đó ( Công ty chỉ thông báo tới số máy Fax của thành viên HĐQT về nội dung họp ) .

40.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây :

- a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát ;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác ;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị ;

Đề nghị phải được lập thành văn bản , trong đó nêu rõ mục đích , vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị .

40.5 Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm ngày , kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 điều này . Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty ; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị .

40.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm ngày làm việc trước ngày họp . Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp , chương trình , các vấn đề thảo luận và quyết định . Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên .

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện , Fax , thư điện tử hoặc phương tiện khác , nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty .

40.7 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng Quản trị .

Thành viên Ban kiểm soát , Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị , có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị ; có quyền thảo luận nhưng không biểu quyết .

40.8 Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

40.9 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **Điều 41. Quyền hạn và trách nhiệm Hội đồng quản trị**

41.1 Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

41.2 Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông:

a. Quản trị Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.

b. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định:

- Thành lập hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện.
- Kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, huy động vốn;
- Chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua các hợp đồng mua bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% nhưng dưới 50% tổng giá trị tài sản được khi trong sổ kế toán của Công ty.
- Tăng giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng vốn cổ phần;
- Chương trình thực hiện các đề án cụ thể và quan hệ quốc tế.

c. Trình Đại hội đồng cổ đông: các báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất, kinh doanh, quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.



- d. Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền, chia cổ tức và cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- e. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.
- f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc.
- g. Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị.
- h. Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Công ty.

41.3 Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 42.** Hoạt động của Hội đồng quản trị

- 42.1 Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất 3 tháng 1 lần.
- 42.2 Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - b. Ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Kiểm soát viên trưởng;
  - d. Giám đốc.
- 42.3 Mọi Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều phải ghi trong biên bản và biên bản phải được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành với toàn Công ty.

**Điều 43.** Quyền lợi và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

- 43.1 Thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 43.2 Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công ty.
- 43.3 Không được lợi dụng chức vụ để hưởng lợi cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại đến lợi ích Công ty, không được chiếm đoạt các cơ hội kinh doanh thuộc về Công ty.

**Điều 44.** Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, thay thế, bãi nhiệm trong các trường hợp

- 44.1 Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; xin từ chức; phạm tội theo quy định của Bộ Luật hình sự; bị cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử mình tham gia Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này đề nghị miễn nhiệm, thay thế; thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Hội đồng quản trị; các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.
- 44.2 Thành viên của Hội đồng quản trị chỉ có thể bị miễn nhiệm khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 70% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông phổ thông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 44.3 Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 44.4 Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị Công ty mà muốn thay đổi hoặc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đại diện cho mình thì phải làm văn bản đề nghị gửi Hội đồng quản trị để tập hợp trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

**Điều 45.** Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- 45.1 Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; quy định quy chế làm việc trong Hội đồng quản trị và phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị;
- 45.2 Chuẩn bị chương trình, nội dung nghị sự, soạn thảo nghị quyết và các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Hội đồng quản trị;
- 45.3 Giám sát việc tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị;
- 45.4 Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình, nội dung nghị sự, soạn thảo nghị quyết và các tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông, kiến nghị thành lập các Ban kiểm tra tư cách đại biểu, Ban kiểm phiếu và thư ký tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- 45.5 Trình Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 40 Điều lệ này.
- 45.6 Xem xét đề xuất của Giám đốc để quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp của Giám đốc các đơn vị trực thuộc gồm:



- chi nhánh và trưởng các văn phòng đại diện ở trong nước hoặc nước ngoài.
- 45.7 Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc Hội đồng quản trị thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - 45.8 Thay mặt Hội đồng quản trị xét việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh.
  - 45.9 Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản quy định, các hợp đồng, thoả thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
  - 45.10 Quyết định thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện tại nước ngoài theo đề nghị của Giám đốc.
  - 45.11 Ký quyết định cho cán bộ nhân viên của Công ty đi công tác, đào tạo tại nước ngoài theo đề nghị của Giám đốc.
  - 45.12 Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động hàng năm của Công ty.
  - 45.13 Các quyền khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
  - 45.14 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Phó Chủ tịch sẽ thay mặt chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cũng không có người được uỷ quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### Mục 4

#### BAN GIÁM ĐỐC VÀ ĐẠI DIỆN PHÁP NHÂN CÔNG TY

##### Điều 46. Giám đốc

- 46.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật thì Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.
- 46.2 Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm

trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc không quá năm năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

#### **Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc**

47.1 Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn Điều lệ của công ty hoặc người không phải là thành viên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

47.2 Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp cổ phần của Doanh nghiệp Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

#### **Điều 48. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc**

48.1 Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty ;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động;



- Các quyền khác được quy định tại Hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ký với Công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

48.2 Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

**Điều 49. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc**

- 49.1 Giám đốc có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, hay các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho các Kiểm soát viên.
- 49.2 Giám đốc có quyền tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của Hội đồng quản trị; khen thưởng, kỷ luật hoặc cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Bộ luật lao động.
- 49.3 Chịu trách nhiệm về vật chất trước những quyết định sai trái của mình trong điều hành sản xuất nếu quyết định đó làm tổn thất nghiêm trọng đến kinh tế của Công ty.
- 49.4 Giám đốc có thể uỷ quyền cho Phó Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về những vấn đề uỷ quyền.

**Điều 50. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.**

- 50.1 Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 50.2 Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng . Tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định .

50.3 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty , phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên .

**Điều 51: Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

51.1 Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam . Trường hợp vắng mặt trên 30 ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ Công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty .

51.2 Con dấu là tài sản của doanh nghiệp . Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật . Trong trường hợp cần thiết , được sự đồng ý của cơ quan cấp dấu , doanh nghiệp có thể có con dấu thứ hai .

**51.3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty :**

Họ và tên : **PHẠM THỊ QUẾ**

Giới tính : Nữ

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày 21 tháng 05 năm 1952

CMND số : 030703016 cấp ngày 26/05/1992 tại Công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 96B Nguyễn Đức Cảnh , quận Lê Chân , Hải Phòng .

Chỗ ở hiện tại : Số 96B Nguyễn Đức Cảnh , quận Lê Chân , Hải Phòng .

**MỤC 5**

**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 52: Ban kiểm soát**

52.1 Ban kiểm soát có từ ba đến năm thành viên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác ; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm ; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế .



- 52.2 Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
- 52.3 Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

**Điều 53. Tiêu chuẩn lựa chọn kiểm soát viên**

- 53.1 Kiểm soát viên là cổ đông, có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty, trong đó có ít nhất một kiểm soát viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
- 53.2 Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 53.3 Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- 53.4 Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

**Điều 54. Nhiệm kỳ kiểm soát viên**

- 54.1 Nhiệm kỳ của kiểm soát viên cùng nhiệm kỳ với thành viên Hội đồng quản trị và kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng.
- 54.2 Trong nhiệm kỳ nếu kiểm soát viên có khiếm khuyết thì cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất phải bầu thay thế theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

**Điều 55. Nhiệm vụ, quyền hạn của các kiểm soát viên**

- 55.1 Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao
- 55.2 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- 55.3 Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu

thăng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.  
Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- 55.4 Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật doanh nghiệp.
- 55.5 Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- 55.6 Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 55.7 Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại điều 119 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 55.8 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này. Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 55.9 Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.



## CHƯƠNG V

### HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

#### **Điều 56.** Hạch toán

- 56.1 Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31/12 năm đó.
- 56.2 Công ty thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo đúng Pháp lệnh kế toán thống kê hiện hành.
- 56.3 Cuối mỗi niên khoá, Hội đồng quản trị sẽ nhóm họp để xem xét, thông qua quyết toán và báo cáo để trình Đại hội đồng cổ đông. Quyết toán hàng năm gồm:
- a. Bản cân đối kế toán của Công ty;
  - b. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - c. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
  - d. Thuyết minh báo cáo tài chính,
  - e. Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối năm đó.
- Các bản báo cáo này phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít nhất trước 15 ngày của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 56.4 Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các văn bản, biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và tất cả các chứng từ có liên quan phải được lưu trữ tại văn phòng Công ty theo luật định.

#### **Điều 57.** Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ

- 57.1 Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:
- a. Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập - Tổng chi phí (bao gồm cả thuế GTGT, thuế xuất, nhập khẩu).
  - b. Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung - Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- 57.2 Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ

- a. Quỹ dự trữ bắt buộc: ít nhất bằng 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn điều lệ và để dự trữ chính cho năm sau cho đến mức bằng 10% vốn điều lệ.
- b. Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa vào kết quả kinh doanh hàng năm.

57.3 Việc phân chia lợi nhuận ròng nói trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở phương án do Hội đồng quản trị đề nghị hàng năm.

**Điều 58. Nguyên tắc trả cổ tức**

- 58.1 Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- 58.2 Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty; tên, địa chỉ của cổ đông; số cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; thời điểm và phương thức trả cổ tức.
- 58.3 Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

**Điều 59. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ**

- 59.1 Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:
  - a. Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ.
  - b. Chuyển một phần lỗ sang năm sau; đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

**Điều 60. Con dấu của Công ty**

Doanh nghiệp có con dấu riêng. Con dấu của doanh nghiệp phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của Chính phủ.



## CHƯƠNG VI

### GIẢI THỂ, THANH LÝ, TRANH CHẤP

#### **Điều 61.** Các trường hợp giải thể

Công ty giải thể trong các trường hợp sau đây:

- 61.1 Theo quy định tại Điều 157 của Luật doanh nghiệp
- 61.2 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 61.3 Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục;
- 61.4 Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 61.5 Trường hợp Công ty bị lỗ 3/4 vốn điều lệ, mọi cổ đông đều có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để quyết định việc giải thể Công ty.
- 61.6 Khi có lý do chính đáng, Hội đồng quản trị có quyền đề nghị để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định giải thể Công ty.
- 61.7 Quyết định của Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 62.** Thủ tục giải thể

Việc giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định sau đây:

- 62.1 Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Quyết định giải thể doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
  - b. Lý do giải thể;
  - c. Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá sáu tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;
  - d. Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
  - e. Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
- 62.2 Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp,
- 62.3 Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể

phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của Doanh nghiệp.

Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ, số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó, cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

62.4 Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau đây:

- a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- b) Nợ thuế và các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc các cổ đông.

62.5 Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh.

62.6 Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều này.

62.7 Sau thời hạn sáu tháng quy định tại khoản này mà cơ quan đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp thì doanh nghiệp đó coi như đã được giải thể và cơ quan đăng ký kinh doanh xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật, các thành viên Hội đồng quản trị liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác chưa thanh toán.

### **Điều 63. Thanh lý**

63.1 Khi có quyết định giải thể Công ty, Đại hội đồng cổ đông lập Hội đồng thanh lý thay thế Hội đồng quản trị để cùng kiểm soát viên làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và theo thể lệ tài chính hiện hành.



- 63.2 Trong thời gian thanh lý, các thanh lý viên và kiểm soát viên có quyền đề nghị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết.

**Điều 64. Giải quyết tranh chấp**

- 64.1 Giải quyết tranh chấp về nội dung Điều lệ Công ty mọi tranh chấp khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty liên quan đến việc giải thích, áp dụng, các điều khoản của Điều lệ này được giải quyết trên cơ sở pháp luật hiện hành tại Việt Nam.
- 64.2 Mọi tranh chấp khiếu nại, phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty liên quan đến quyền lợi của cổ đông phải được giải quyết thông qua hoà giải thương lượng trên cơ sở Điều lệ này trước khi đưa ra giải quyết tại các Tòa án có thẩm quyền.

## CHƯƠNG VII

### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

#### **Điều 65.** Công khai thông tin của Công ty

- 65.1 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan thuế và cơ quan cấp đăng ký kinh doanh.
- 65.2 Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông.
- 65.3 Mọi tổ chức, cá nhân có quyền xem hoặc sao chép báo cáo tài chính hàng năm của Công ty tại cơ quan đăng ký kinh doanh và phải trả phí.

#### **Điều 66.** Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty

- 66.1 Công ty phải lưu giữ tài liệu sau đây:
- a. Điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; quy chế quản lý nội bộ của Công ty; sổ đăng ký cổ đông;
  - b. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm;
  - c. Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
  - d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định đã được thông qua;
  - e. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;
  - f. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
  - g. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;
  - h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
- 66.2 Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 53.1 Điều này ở trụ sở chính của Công ty.



**Điều 67 : Bổ sung sửa đổi Điều lệ**

Điều lệ của Công ty có thể được bổ sung , sửa đổi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại điều 35 , theo kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ của Hội đồng quản trị Công ty như quy định tại điều 41 Điều lệ này .

**Điều 68 : Điều khoản cuối cùng**

68.1 Điều lệ này là bản cam kết của các cổ đông Công ty . Mọi hoạt động của Công ty phải tuân theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của luật Doanh nghiệp cũng như các văn bản pháp luật có liên quan .

68.2 Điều lệ này gồm có 7 Chương 68 Điều đã được bổ sung sửa đổi ngày 19 tháng 9 năm 2008 tại Hải Phòng , được tất cả các cổ đông Công ty nhất trí biểu quyết thông qua . Điều lệ này được lập thành 06 bản gốc , mỗi cổ đông sáng lập giữ 01 bản gốc , 01 bản được đăng ký tại cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 01 bản gốc được lưu tại trụ sở Công ty . Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh .

**CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Cổ đông đại diện vốn của người lao động  
Trong doanh nghiệp



**Phạm Thị Quế**

Cổ đông đại diện vốn Nhà nước



**Vũ Thị Thanh**

Công ty cổ phần phát triển Du lịch  
Hải Phòng



**Phạm Thị Quế**

Cổ đông đại diện vốn của các cổ  
đông ngoài doanh nghiệp



**Phạm Thị Thanh Mai**